

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 405/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18-9-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Phong

Ông Phan Văn Siêng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1987 (Có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số nhà A, Đường L, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ D, khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H đăng ký kết hôn ngày 24/6/2019 tại Ủy ban nhân dân phường B. Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra

mâu thuẫn, không có hạnh phúc, đã ly thân với nhau được hơn một năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh **H**.

Về con chung: Có một con chung tên **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 23/4/2018. Khi ly hôn, chị **C** yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh **H** cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh **H** trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị **C** đăng ký kết hôn ngày 24/6/2019 tại Ủy ban nhân dân phường **B** là đúng. Trong thời gian chung sống vợ chồng cũng có cãi vã, mâu thuẫn nhưng chưa đáng để ly hôn, hiện chị **C** đang thuê nhà ở riêng được khoảng mấy tháng. Nay chị **C** yêu cầu ly hôn thì anh **H** không đồng ý. Anh **H** xin hứa sẽ sửa chữa những điều chưa tốt, xin được hàn gắn để chung sống nuôi con.

Về con chung: Có một con chung tên **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 23/4/2018. Nếu ly hôn, anh **H** yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị **C** cấp dưỡng cho con.

Về tài sản, nợ chung: Chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị **C** yêu cầu ly hôn anh **H**, yêu cầu giải quyết về con chung nên theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật được xác định là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại: **Khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định** nên theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh **H** đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên theo khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Anh **H** hiện đang đi làm ở xa, không rõ địa chỉ ở đâu và không rõ khi nào trở về nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định. Tuy nhiên, anh **H** không đến tham gia phiên tòa để có ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo qui định của pháp luật. Vì vậy, anh **H** phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện quyền và nghĩa vụ. Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Anh **H** hứa sẽ sửa chữa, mong muốn vợ chồng hàn gắn để chung sống nuôi con nên Tòa án đã tạo điều kiện về thời gian để anh **H** và chị **C** hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên thời gian qua, chị **C** và anh **H** không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, anh **H** bỏ đi làm xa không chung sống cùng chị **C**. Tại phiên tòa, chị **C** vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn anh **H**. Có thể thấy, hôn

nhân giữa chị **C** và anh **H** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị **C** ly hôn anh **H**.

[5] Về con chung: Cháu **T** hiện đang do chị **C** chăm sóc nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn định, bình thường. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của cháu, cần giao cháu **T** cho chị **C** trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] Về cấp dưỡng cho con: Chị **C** tự nguyện không yêu cầu anh **H** cấp dưỡng cho con nên được ghi nhận.

[7] Về tài sản: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Chị **C** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị **Nguyễn Thị C**. Cho ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị C** và anh **Nguyễn Văn H**.

2. Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Minh T** sinh ngày 23/4/2018 cho chị **Nguyễn Thị C** trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị **Nguyễn Thị C** không yêu cầu anh **Nguyễn Văn H** cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con theo qui định của pháp luật.

4. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị **Nguyễn Thị C** phải chịu án phí hôn nhân và gia

định sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bị cáo C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006231 ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nên được khấu trừ, bị cáo C đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hoàng